

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/DS-ST
Ngày: 21/10/2020
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng;

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST – DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST – DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C Việt Nam.

Địa chỉ: Khu CC5, Bán đảo L, phường H, quận H1, Tp. Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hồng Nh – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện G, tỉnh Gia Lai;

- Người được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Huỳnh Xuân Tr, Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Địa chỉ: 288 H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

(Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 53A/QĐ-NHCS ngày 01/10/2019).

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1996 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Làng B, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Huỳnh Xuân Tr là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ theo danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C Việt Nam đối với chương trình cho vay “Nước sạch vệ sinh môi trường” do Tổ tiết kiệm và vay vốn tại Làng B, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai đề xuất. Ngày 06/3/2018, Ngân hàng C Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng) có cho hộ gia đình anh Vũ Văn Văn Minh (do anh Minh làm người đại diện) vay số tiền 12.000.000 đồng với lãi suất 0,75%/tháng; lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất cho vay. Thời hạn cho vay là 60 tháng. Các bên thỏa thuận về kỳ hạn trả nợ gốc là 06 tháng/lần/1.300.000 đồng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 06/3/2019, kỳ trả nợ gốc cuối cùng vào ngày 06/3/2023 với số tiền 1.600.000 đồng. Lãi tiền vay được trả định kỳ vào ngày thứ 06 hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay theo thỏa thuận. Cụ thể: Anh Vũ Văn M, chị Nguyễn Thị H không trả được nợ gốc khi đến kỳ hạn trả nợ và chỉ trả được nợ lãi đến ngày 05/01/2019. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Vũ Văn M, chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 12.000.000 đồng và nợ lãi 1.935.123 đồng.

Khi Ngân hàng cử đại diện đến nơi cư trú của gia đình anh Vũ Văn M để làm việc nhằm tìm phương án giải quyết nợ thì Ngân hàng được biết gia đình anh Vũ Văn M đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và Ngân hàng nên hiện nay không biết anh Vũ Văn M, chị Nguyễn Thị H đang ở đâu. Do anh M, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận, sử dụng vốn vay sai mục đích nên Ngân hàng chấm dứt hợp đồng cho vay, khởi kiện để thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi vay là 13.935.123 đồng. Tuy nhiên, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu về những người có trách nhiệm trả số tiền nợ vay. Cụ thể, trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu 03 người là anh Vũ Văn M, anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị H phải liên đới trả nợ vay. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu 02 người là anh Vũ Văn M và chị Nguyễn Thị H liên đới trả nợ, lý do không yêu cầu anh Vũ Văn Q có trách nhiệm liên đới vì anh Vũ Văn Q không ký ủy quyền cho anh Vũ Văn M vay vốn.

2. Ý kiến của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án trình bày ý

kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tại các buổi làm việc theo yêu cầu triệu tập của Tòa án và có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên bị đơn chưa tuân thủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 của BLTTDS năm 2015; Điều 463, Điều 468, Điều 470 BLDS 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi vay số tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Ngân hàng C Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết với ông Vũ Văn M và chị Nguyễn Thị H nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi giao kết hợp đồng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại Làng B, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đủ căn cứ xác định Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C Việt Nam, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng C Việt Nam có cho anh Vũ Văn M, chị Nguyễn Thị H vay số tiền 12.000.000 đồng. Lãi suất 0,75%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Thời hạn vay là 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc 06 tháng/lần/1.300.000đồng, kỳ cuối cùng là 1.600.000 đồng. Lãi tiền vay được trả định kỳ vào ngày 06 hàng tháng. Khi ký kết hợp đồng, các bên đều tự nguyện và đủ điều kiện tham gia giao dịch dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và đã có hiệu lực nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện hợp đồng vay. Do đó, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 12.000.000 đồng cho bị đơn vào ngày 06/3/2018. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã không thực hiện đúng các thỏa thuận đã cam kết. Cụ thể, bị đơn không trả được nợ gốc khi đến kỳ hạn trả nợ và không thực hiện nghĩa vụ trả lãi kể từ ngày 05/01/2019. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng và nợ lãi 1.935.123 đồng.

Tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện, tuy chưa hết thời hạn trả nợ theo hợp đồng. Tuy nhiên, tại Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng có quy định: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”*. Tại Khoản 1 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng có quy định: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo nội dung đã thỏa thuận khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định trong thỏa thuận cho vay và/hoặc hợp đồng bảo đảm tiền vay. Khi thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận trong thỏa thuận cho vay, tổ chức tín dụng phải thông báo cho khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn”*.

Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Vũ Văn M, chị Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi vay cho Ngân hàng nên Ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Vũ Văn M, chị Nguyễn Thị H trả nợ vay trước hạn là có căn cứ theo các quy định đã viện dẫn trên. Theo nội dung của “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay”, anh Vũ Văn M là người đứng tên vay tiền nhưng tại các mục [I, II] giấy ủy quyền ngày 02/3/2018 của hộ gia đình anh Vũ Văn M thể hiện nội dung chị Nguyễn Thị H là người ủy quyền cho anh Vũ Văn M là người đại diện đứng tên vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng C Việt Nam. Mục [III] của giấy ủy quyền có nội dung *“Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản nợ vay tại Ngân hàng C”*. Do đó, anh Vũ Văn M và chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho

Ngân hàng C Việt Nam tổng số tiền 13.935.123 đồng. Bao gồm, tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 1.935.123 đồng. Anh Vũ Văn Q không ký ủy quyền cho anh Vũ Văn M đi vay tiền nên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu anh Vũ Văn Q có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng là có căn cứ.

Ngoài ra, Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết số nợ gốc.

[3] *Quan điểm của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi 13.935.123 đồng và tiếp tục tính lãi chậm trả kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn trả hết nợ gốc là phù hợp với pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là $(5\% \times 13.935.123 \text{ đồng}) = 696.756 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C Việt Nam.

Buộc ông Vũ Văn M, bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền 13.935.123 đồng (Mười ba triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn một trăm hai mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); nợ lãi là 1.935.123 (Một triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn một trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn M, chị Nguyễn Thị H phải chịu 696.756 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

4. Về thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ